

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV # 207776

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

VEWL.# _____

I-171 : Yes, ☒ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN HLIU VIET
Last Middle First

Current Address CHU HAI-HOI BAI-CHAU THANH-DONG NAI

Date of Birth 6-23-1949 Place of Birth HAIPHONG-VIETNAM

Previous Occupation (before 1975) 2nd Lieutenant - Đại Đội Trưởng (iny)
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 26-6-1975 To 28-1-1981

3. SPONSOR'S NAME: NGUYEN NGOC THUY
Name

(Address & Telephone)

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

Kim Lan Tuyen

brother-in-law

Nguyen Thi Giang Hing Rockhill

Sister

Nguyen Huu Van Dong Rockhill SC

Brother

Nguyen Huu Tho - Sargent NOA-70-129

Brother

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE:

IV # 207776

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

(Two Copies)

VEWL.#

I-171: Yes, ☒ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Ordinary Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN HUU VIET
Last Middle First

Current Address CHU HAI-HOI BAI - CHAU THANH - DONG NAI

Date of Birth 6-23-1949 Place of Birth HAIPHONG - N-VIETNAM

Previous Occupation (before 1975) 2nd Lieutenant - Đại Đội Trưởng (nguyên)
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 26-6-1975 To 28-1-1981

3. SPONSOR'S NAME: NGUYEN NGOC THUY
Name

DOLA
(Address & Telephone)

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

Kim van Tuyen

brother-in-law

Ng. thi giang 1313 Rockhill SC

Sister

Ng. huu van Dong Rockhill SC

Brother

Ng. huu Tho. Saigon

brother

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

IV #207716



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 27-08-10372

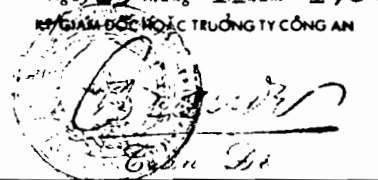
Họ tên: NGUYỄN HỮU VIỆT



Sinh ngày: 1949

Nguyên quán: Hải phòng

Nơi thường trú: 73, Chu hải, Hội
bái, Châu thành, Đồng nai

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Thiên chúa	
	NGON TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
		Số khố hình D.2, 5c R.0, 5cm C.2cm gười mep trai	
	NGON TRÁI PHẢI	Ngày 23 tháng 11 năm 1984 Kính Giám đốc hoặc Trưởng ty Công an 	

IV # 267776

SINH TỬ GIẢ THỦ VIỆT NAM
ÉTAT-CIVIL VIETNAMIEN

Nam.....
Année...

Số 1381

VIET NAM QUOC

Thành phố Hai-phong

Ville de Haiphong

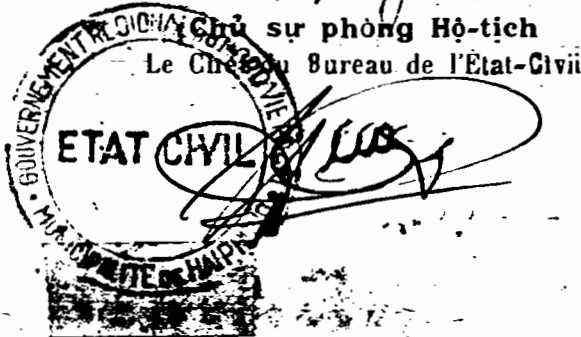
GIẤY LƯU C SẠO TỎ KHAI SINH

Bulletin de naissance

Họ và tên
Nom et prénom
Ngày sinh
Date de naissance
Nơi sinh
Lieu de naissance
Là con
Fils de
Chức nghiệp
Profession
Và
Et de
Là vợ
Femme de rang

Nguyễn Văn Việt
23 juin 1949 à 18h15
Hôpital Municipal
Nguyễn Văn Việt 27 an
Brigadier de Police
Nguyễn Thị Văn 22 an

Haiphong le 27 juin 1949



SQuân cơ² ang

SN 69/138551



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0635
TELEPHONE

Hội đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THO
HUYNH VĂN HÉN
HUYNH KIM CHI
NGUYỄN THỊ HANH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN XUÂN LAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG
NGUYỄN VĂN GIOI

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHÚC MINH THO
President
HUYNH VĂN HÉN
1st Vice-President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
2nd Vice-President
TRẦN KIM DUNG
3rd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIOI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HANH
Treasurer
HUYNH KIM CHI
Deputy Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

NGUYỄN XUÂN LAN

MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----0000000-----

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi, thuận tủy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tù do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên:

NGUYEN NGOC THUY

Địa chỉ:

hoặc số

Điện thoại: (số)

Tên tù nhân chính trị:

NGUYEN 400 VIET

Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị:

(Chà, Mẹ, Vợ, Anh, Chị, Em, v.v.)

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tùy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ:

Niên liêm: X (\$12.00)

Đóng góp ủng hộ: (tùy ý)

Thủ từ, ngàn phiếu xin gửi về:

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205
TELEPHONE:

W#207776

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

Họ và họ tên
Nguyễn Văn Việt

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYEN HUU VIET
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
DATE, PLACE OF BIRTH : 6 23 1949
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): ✓ Female (Nu):

MARITAL STATUS Single (Doc than): Married (Co lap gia dinh): ✓
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : CHAI HAI HOI BAI CHAU THANH DONG NAI
(Dia chi tai Viet-Nam) 73 TÔ III, KHU I, ẤP CHU HAI

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) ✓ No (Khong)
If Yes (Neu co): From (Tu): 28-6-1975 To (Den): 28-1-1981

PLACE OF RE-EDUCATION: CHI HOA SUC MAU - LONG GIAO - BINH LONG
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): Quản nhân

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): NO
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Trung uyt
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): Đại tá TRƯỜNG
Date (nam): 1975

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): ✓
IV Number (So ho so): 207776
No (Khong):

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): H
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 73 TÔ III KHU I ẤP CHU
HAI XA HOI BAI HUTEN CHAU THANH TINH DONG NAI

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
NGUYEN NGOC THUY -
New Orleans LA

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): No (Khong): ✓

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): Em gái ruột

NAME & SIGNATURE: NGUYEN NGOC THUY
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)

DATE: 7 15 1989
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN HUU VIET^{01/02/1971}
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN THI NHAT TAN	day month year 10-11-1952	wife
NGUYEN HUU THI QUYEN	25-5-1973	daughter
NGUYEN HONG HAI	26-8-1983	son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Trại Xuân Lộc

CỘNG HÒA VIỆT NAM
Độc lập Tự Do Hạnh Phúc

W# 207776

Số : 80

0 0 3 3 7 9 0 5 7 0 2

SICID

Mẫu số 001-01TC
ban hành theo công
văn số 2765 ngày
21 tháng 11 năm 197

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ an

Thủ hành án số, quyết định theo số : II/QĐ
ngày 18 tháng 01 năm 1981 của **BỘ NỘI VỤ**

Hay cấp giấy thả chấp, chỉ có tên sau đây :

Họ tên khai sinh : **NGUYỄN HỮU VIỆT**

Họ tên thường gọi

Họ tên bí danh

Sinh ngày tháng, năm 1949

Nơi sinh **Hải phòng**

Nơi đang bị nhận khoán trước khi bị bắt

33A Hàng Vương - Quận 10 - Tp/HỒ CHÍ MINH.

Căn cứ **33A Hàng Vương - Quận 10 - Tp/HỒ CHÍ MINH.**

Bị bắt ngày **28.06.1975** phạm **TTQT.**

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tước án lần, còn thành năm tháng

Đã bị tước án lần, còn thành năm tháng

Nơi bị tước tại **33A Hàng Vương - Quận 10 - Tp/HỒ CHÍ MINH.**

Thận xét quá trình cải tạo

Thời gian quản chế :

12 Tháng.

Lăng tủy ngón trỏ Họ tên, ngày **28** tháng **01** năm **1981**
phải của **Nguyễn Hữu Việt.** Giám Thị.

Danh bản số **4012.** được cấp

Lập tại **LI-F500.**

Nguyễn Hữu Việt. Trung tá - Trịnh Văn Thiệu.

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

TỈNH HAY THỊ XÃ

Quảng Trị

QUẬN Đa-Đô

XÃ Đa-Phu-Đa

Số hiệu 5

TRÍCH LỤC IV # 207776

CHỨNG THƯ HÔN THỦ

Lập ngày 24 tháng 02 năm 197 5

Tên, họ chồng :	NGUYỄN-HỮU-VIỆT		
Ngày và nơi sinh :	23-6-1949 tại Hải-Phòng (Bac-Việt)		
Tên họ cha chồng :	Nguyễn-Hữu -Phúc	(sống/chết)	
Tên họ mẹ chồng :	Nguyễn-thị-Văn	(sống/chết)	
Tên họ vợ :	Nguyễn-thị-Nhật-Tân		
Ngày và nơi sinh :	10-II-1952 tại Phú-Trinh, Phan-Thiết .		
Tên, họ cha vợ :	Nguyễn-Chất	(sống/chết)	
Tên họ mẹ vợ :	Lưu-thị-Mai	(sống/chết)	
Ngày lập hôn thú :	24-2-1975		
Có lập hôn khế không	////		

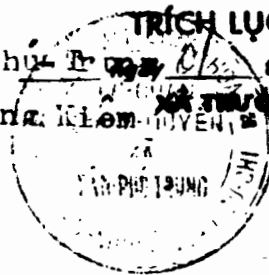
MIỀN THỊ-TỈNH

Thị trấn Tư Bội Núi
Số 400/BV/H/75
Ngày 02-03-1975

TRÍCH LỤC Y BỘ CHÁNH

Tên-Phụ-T: Nguyễn Hữu Việt tháng 3 năm 19 75

Ký-Trưởng: Nguyễn Trọng Huệ NGUYỄN TRỌNG HUỆ



REPUBLIC OF VIETNAM

MARRIAGE LICENSE

Name of Husband	NGUYEN, HUU VIET
Date of Birth	JUNE 23, 1949
Place of Birth	HAI-PHONG, VIETNAM
Name of Father	NGUYEN, HUU PHUC
Name of Mother	NGUYEN, THI VAN
Name of Wife	NGUYEN, THI NHAT TAN
Date of Birth	NOVEMBER 10, 1952
Place of Birth	PHAN-THIET, VIETNAM
Name of Father	NGUYEN, CHAT
Name of Mother	LUU, THI MAI

Issued Date

February 24, 1975

Copied Date

March 1, 1975

PLEASE SEE THE OTHER SIDE

A TRUE COPY

James O. Thuro
NOTARY PUBLIC

MY COMMISSION IS FOR LIFE

IV# 207776

IV# 207776

SINH TỬ GIA THỦ VIỆT-NAM
ÉTAT-CIVIL VIETNAMIEN

QUOC - GIA - VIỆT - NAM

Thành phố Hải-phong
VILLE DE HAIPHONG



1949.

1381.

GIAY LƯ'OC SAO TO' KHAI SINH

Bulletin de naissance

Nguyễn - hân - Việt

23- Juîn 1949 à 8h15

Hôpital municipal

Nguyễn - hân - Việt 24 ans.

Brigadier de police

Nguyễn - hân - Việt 22 ans.

Vợ cả.

Fils de

Chức nghiệp

Profession

Và

Et de

Là vợ

NHÂN TỬ GIA THỦ SAO-Y

Femme de

ĐINH-BÀN

HAIPHONG ngày 4/11/1949

Thầy ở PHÂN THƯỜNG

PHÓ TỈNH-TRƯỞNG

Haiphong, ngày 27 - 6 1949.

Chủ-sự phòng Hộ-tích

Le Chef du Bureau de l'Etat Civil

Hải Phòng

ĐINH-SÁ-HOÀN

14# 0201116

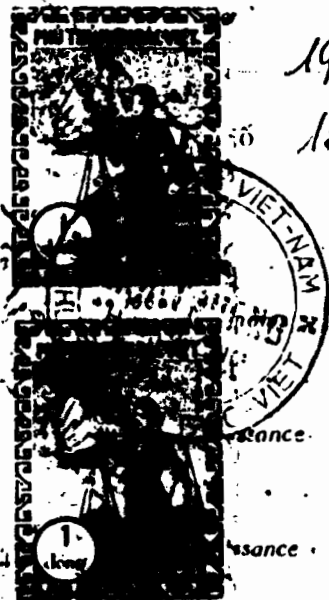
SINH TỬ GIẢ THỦ VIỆT-NAM
ÉTAT - CIVIL VIETNAMIEN

QUOC - GIẢ VIỆT - NAM

Thành phố Hải-phong
VILLE DE HAIPHONG

GIẤY LƯU C SAO TỎ KHAI SINH

Bulletin de naissance



1949.
1381.

Nguyễn - hân - Việt

23- Juin 1949 à 8h 15

Hôpital municipal

Nguyễn - hân - Việt 24 ans.

Prigadier de police

Nguyễn - hân - Việt 22 ans.

Vợ cả.

Int. Continentale Ha.

Fils de

Chức nghiệp

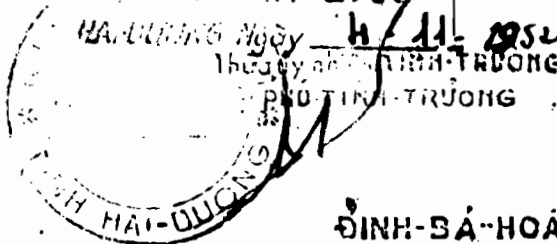
Profession

Và

Et de

Là vợ.

PHẦN TỬ GIẢ SAO-Y
Femme de



Haiphong, ngày 27 - 6 1949.

Chủ sự phòng Hộ tịch

Le Chef du Bureau de l'Etat Civil

Ký không có.

ĐINH-SÁ-HOÀN

TÒA HÒA GIẢI RỘNG QUYỀN
BÌNH THUẬN

VIỆT NAM CỘNG-HÒA

GIẤY THẺ VÌ Khai-sanh
CỦA Nguyễn-Thị-Nhật-Tân /
SỐ 7118 /
NGÀY 03.10.58 /

TRÍCH LỤC CHỨNG-THỰC THẺ VÌ HỘ-TỊCH

Lưu-trữ tại Phòng Lục-Sự
TÒA HÒA-GIẢI RỘNG-QUYỀN BÌNH THUẬN

Một bản chính giấy thẻ vì Khai-sanh
của Nguyễn-Thị-Nhật-Tân do Nguyễn-Chất xin cấp
đã được Ông Nguyễn-Văn-Iồ Chánh Án
Tòa Hòa-Giải Rộng Quyền Bình-Thuận, có Lục-Sự Võ-Như-Huyền
phụ tá, lập ngày 03.10.58 và đã trước bạ.

TRÍCH RA NHƯ SAU :

- 1) Lưu-Trọng-Cử
- 2) Võ-Trác
- 3) Lê (Minh-Các)

Những người chứng này, sau khi nghe đọc điều 337 Hình Luật Trung Phần, Sửa đổi bởi Dự số 37 ngày 30.5.45 Dự số 5 ngày 19.4.51 và những văn kiện kế tiếp phạt tội làm chứng gian về việc Hộ, từ 3 tháng đến 1 năm tù và phạt bạc từ 6.000\$ đến 24.000\$ đã tuyên thệ và khai quả quyết biết chắc rằng :

NGUYỄN-THỊ-NHẬT-TÂN nữ, sanh ngày mùng Mười, tháng Mười Một, năm Một Ngàn Chín Trăm Năm Mười Hai (10.11.1952) tại ấp Phú-Trinh, xã Châu-Thành Phan-Thiết là con của ông Nguyễn-Chất, và bà Lưu-Thị-Mai, vợ chánh,

Trước bạ tại Phan-Thiết
ngày 09.10.58
Quyền 7 Từ 79 Số 711
Thầu _____
Trưởng Ty Trước-Bạ
Ký tên và đóng dấu

TRÍCH Y BAN CHÍNH N/10b

Phan-Thiết ngày 07 tháng 6 năm 19 71

CHÁNH LỤC-SỰ,



PHẠM-VĂN-QUỐC

* Republic of Vietnam

BIRTH CERTIFICATE

Name of Child	NGUYEN, THI NHAT TAN
Sex	FEMALE
Date of Birth	NOVEMBER 10, 1952
Place of Birth	PHAN-THIET, VIETNAM
Name of Father	NGUYEN, CHAT
DOB of Father	N/A
POB of Father	VIETNAM
Name of Mother	LUU, THI MAI
DOB of Mother	N/A
POB of Mother	VIETNAM

Issued Date

October 9, 1958

Copied Date

June 7, 1971

PLEASE SEE THE OTHER SIDE

A TRUE COPY

James D. Duro
NOTARY PUBLIC

MY COMMISSION IS FOR LIFE

W # 207776

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, Thị trấn _____
Thị xã, Quận _____
Thành phố, Tỉnh _____

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT3/2

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số 375
Quyển số 021

29/4

Họ và tên	Nguyễn Hữu Tài và Nguyễn		Nam, nữ	Nữ
Sinh ngày tháng, năm	25. 05. 1973			
Nơi sinh	Tân Phú Trung - Cầu chi Huyện Nghiêu - Sông An			
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA		MẸ	
Họ, tên, tuổi hoặc ngày, tháng, năm sinh	Nguyễn Hữu Kiệt 23. 6. 1949		Nguyễn Thị Nhật Tân 10. 11. 1952	
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt nam		Kinh Việt nam	
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	Kam viên TP. Hồ Chí Minh		Kam viên Lạc điền - Bảo lộc Lâm đồng	
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Nguyễn Thị Nhật Tân CCM: 250248509 cấp ngày 3.9.1973 tại Bảo lộc - Lâm đồng			

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Đăng ký ngày _____ tháng _____ năm 198 _____
(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

Ngày 25 tháng 05 năm 1983

ỦY BAN NHÂN DÂN xã, thị trấn ký tên đóng dấu

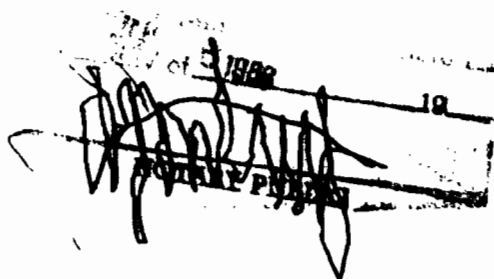
ỦY BAN NHÂN DÂN xã, thị trấn
Nguyễn Hữu Tài
Nguyễn Hữu Tài

Republic and Democracy of Vietnam

Name of Child
Sex

I certify this to be a
true translation

Liliana



IV # 20 7716

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, Thị trấn Xác Tiễn
Thị xã, Quận Bến Lức
Thành phố, Tỉnh Lâm Đồng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Mẫu HT3/P.2

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số 172
Quyển số 03

Họ và tên	<u>Nguyễn Hồng Hải</u>		Nam, nữ <u>Nam</u>
Sinh ngày tháng, năm	<u>Ngày hai sáu tháng tám năm</u> <u>một chín tám ba</u> <u>(26. 08. 1983)</u>		
Nơi sinh	<u>Xác Tiễn</u>		
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi hoặc ngày, tháng, năm sinh	<u>Nguyễn Hữu Việt</u> <u>1949</u>	<u>Nguyễn Thị Nhật Loan</u> <u>1952</u>	
Dân, tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>	
Quốc tịch	<u>Việt nam</u>	<u>Việt nam</u>	
Nghề nghiệp	<u>Làm vườn</u>	<u>Công viên</u>	
Nơi ĐKNK thường trú	<u>Quận 4 Thành phố Hồ Chí Minh</u>	<u>Tỉnh Quảng Ngãi cấp 1, 2</u> <u>Xác Tiễn</u>	
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Độc lập Khai</u> <u>Chứng minh 250048509</u>		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Đăng ký ngày 05 tháng 09 năm 1983
(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

Thị trấn Xác Tiễn năm 83
ỦY BAN NHÂN DÂN
ỦY VIÊN THƯỜNG TRƯỞNG

Nguyễn Thị Huyền

Đet
Vi Viên Lưu
(độc ký & đóng dấu)

* Republic and Socialist of Vietnam *

BIRTH CERTIFICATE

Name of Child	NGUYEN, HONG HAI
Sex	MALE
Date of Birth	AUGUST 26, 1983
Place of Birth	LOC-TIEN, VIETNAM
Name of Father	NGUYEN, HUU VIET
DOB of Father	1949
POB of Father	VIETNAM
Name of Mother	NGUYEN, THI NHAT TAN
DOB of Mother	1952
POB of Mother	VIETNAM

Issued Date

September 5, 1983

Copied Date

September 10, 1983

PLEASE SEE THE OTHER SIDE

A TRUE COPY

[Signature]
NOTARY PUBLIC

MY COMMISSION IS FOR LIFE

FR: Nguyen Ngoc Thuy
20th magazine, ST
N. O. LA. 70130

TO: P. O. box 5435 ARLINGTON
VA. 22205 - 0635

FIRST CLASS

AUG 14 1989

IV # 207776